

Bản án số:51/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03/9/2020

V/v. Xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O– THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quốc Quân*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Bà Nguyễn Thị Minh Huyền.**

**2. Ông Lê Huy Trọng**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thường* – Cán bộ toà án nhân dân huyện Th O;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O tham gia phiên tòa: Đã có công văn từ chối tham gia phiên tòa*– Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Th O xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/5/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53 /2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Ch, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn N D, xã Ng Tr, h.Thường Tín,T.P Hà Nội.

**2. Bị Đơn:** Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986;

HKTT: Thôn Bạch N, xã Thanh V, h.Th O, T.P Hà Nội.

Chị Ch: Anh Đ: Đều có mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2020 chị Trần Thị Ch trình bày:

Tôi có tìm hiểu và kết hôn với anh Hoàng Văn Đ ngày 30/10/2008 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh V, huyện Th O,Hà Nội. Sau khi kết hôn chúng tôi thấy không phù hợp về tính cách, thường xuyên mâu thuẫn nhau, anh

Đ và Tôi thường xuyên cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc. Tôi và anh Đ đã sống ly thân từ đầu năm 2019. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh Đ nữa nên tôi xin được ly hôn.

- Bị đơn anh Hoàng Văn Đ trình bày: Tôi kết hôn với chị Trần Thị Ch có đăng ký tại UBND xã Thanh V, huyện Th O, Hà Nội trên cơ sở có tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, đến nay do tôi và cô Ch sống chung thường xuyên mâu thuẫn nên cô Ch đã bỏ đi khỏi nhà tôi hơn một năm nay; Cô Ch xin ly hôn thì tôi cũng đồng ý ly hôn.

**2. Về con chung:** Chị Ch trình bày có 02 con chung tên là Hoàng Thị Tr, sinh ngày 26/4/2007 và cháu Hoàng Lê Đ, sinh ngày 07/01/2009. Chị Ch có nguyện vọng nuôi 02 cháu và không yêu cầu anh Đ đóng góp nuôi con. Hiện tại tôi đang làm công nhân dệt ở khu công nghiệp Quất Động, Thường Tín, Hà Nội. Tôi hiện tại đủ điều kiện để nuôi hai cháu.

Anh Đ trình bày: Vợ chồng tôi có hai con chung như cô Ch đã trình bày, nay cô Ch yêu cầu nuôi hai cháu thì tôi không đồng ý, tôi muốn mỗi người nuôi một cháu. Cô Ch đã mang hai cháu xuống nhà ngoại nuôi được khoảng 07 tháng nay. Từ ngày cô Ch đưa các cháu đi tôi cũng không đến thăm hỏi các cháu ngày nào, cũng không trợ cấp gì cho các cháu, tôi cũng có gọi điện cho các cháu nhưng các cháu không nghe; Tôi cũng không trợ cấp gì cho các cháu trong thời gian qua. Hiện nay tôi đang làm nghề tự do, không có lương cụ thể. Ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi một cháu. Hôm đầu tôi đến Tòa tôi có ý kiến đồng ý để chị Ch nuôi hai cháu nhưng hôm nay tại phiên Tòa tôi không đồng ý để cô Ch nuôi hai cháu và có ý kiến muốn nuôi một cháu, đề nghị Tòa xem xét.

**3. Về tài sản chung:** Chị Ch - Anh Đ có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: nguyên đơn, Bị đơn đều đã nhận biết được Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Ngày 03 tháng 9 năm 2020 chị Ch, anh Đ đều có mặt.

Chị Trần Thị Ch và anh Hoàng Văn Đ trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 30/10/2008 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh V, huyện Th O, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến cuối năm 2019 thì mâu thuẫn càng tăng. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không cùng nhau vun vén hạnh phúc gia đình do đó thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay và không còn quan hệ gì với nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ nên xin được ly hôn. Anh Đ cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân với chị Ch từ cuối năm 2019 cho đến nay chị Ch xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Xét mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Ch và anh Hoàng Văn Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Chị Ch xin ly hôn- Anh Đ cũng đồng ý. Vì vậy cần chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự, xử cho ly hôn để các bên ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Chị Ch và anh Đ có 02 con chung tên là Hoàng Thị Tr, sinh ngày 26/4/2007 và cháu Hoàng Lê Đ, sinh ngày 07/01/2009. Chị Ch có nguyện vọng nuôi 02 cháu và không yêu cầu anh Đ đóng góp nuôi con. Hiện tại chị Ch đang làm công nhân dệt ở khu công nghiệp Quất Động, Thường Tín, Hà Nội và có nơi ở ổn định. Hiện tại đủ điều kiện để nuôi hai cháu. Hai cháu cùng có nguyện vọng ở với chị Ch.

Anh Đ xác nhận: Vợ chồng có hai con chung như chị Ch đã trình bày, nay chị Ch yêu cầu nuôi hai cháu thì anh không đồng ý, anh muốn mỗi người nuôi một cháu.

Xét theo nguyện vọng của các cháu muốn ở cùng chị Ch, còn anh Đ thời gian vợ chồng ly thân cũng không một lần thăm hỏi, chăm sóc các cháu; Các cháu đang sinh sống, học tập ổn định nghĩ không nên thay đổi cuộc sống hiện tại của các cháu để tránh ảnh hưởng đến tâm lý các cháu nên giao hai cháu cho chị Ch nuôi dưỡng là phù hợp.

*Về tài sản chung:* Chị Ch, anh Đ không yêu cầu Toà giải quyết nên không xét.

*Về án phí:* Chị Ch phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51,56,81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

**Xử:**

Chị Trần Thị Ch được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Thị Tr, sinh ngày 26/4/2007 và cháu Hoàng Lê Đ, sinh ngày 07/01/2009. Cháu vẫn ở với chị Ch từ khi ly thân, nay nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ và chị Ch xin được nuôi cháu và không yêu cầu anh Đ đóng góp nuôi con.

Giao hai cháu Hoàng Thị Tr, sinh ngày 26/4/2007 và cháu Hoàng Lê Đ, sinh ngày 07/01/2009 cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Tạm miễn phần đóng góp nuôi con cho anh Đ đến khi có quyết định khác. Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Không xem xét.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ chị Ch đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02103 ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nơi nhân:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Th O;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**Phan Quốc Quân**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

